TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2024/DS-PT
Ngày 28 – 02 – 2024
V/v "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Bà Trần Thị Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28-02-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2023/TLST-DS ngày 01-11-2023 về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2023/DS-ST ngày 12-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2024/QĐ-PT ngày 18-01-2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Đình T, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng;

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến T1, sinh năm: 1962; có mặt.

Bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Hà T2), sinh năm: 1974; có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị Hương T3, sinh năm: 1970; Trú tại: Tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Như Y, sinh năm: 1986 và bà Lê Hải V, sinh năm: 1987; Cùng trú tại: Thôn H, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

Người giám định: Công ty TNHH giám định C; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Sỹ Minh T4, chức vụ: Giám đốc; Giám định viên tư pháp; địa chỉ: xx H, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn – Ông Nguyễn Tiến T1, bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn - Ông Phan Đình T trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng:*

Vào lúc khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 19-8-2020, sau một trận mưa lớn thì bất ngờ bờ tường rào phía sau nhà ông T do ông T xây dựng sụp đổ. Nguyên nhân sự việc là vào đầu năm 2020, vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1 và Bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác Nguyễn Hà T2) có xây dựng một ngôi nhà trên khu đất sau nhà ông T, trong quá trình xây dựng đã bịt các cống rãnh, lối thoát nước ra đường hẻm nên khi mưa xuống dẫn đến tình trạng nước mưa ứ đọng lâu trên sân vườn của ông bà dẫn đến làm sụp đổ bờ tường mà gia đình ông T xây dựng, sinh hoạt ổn định từ năm 2004 và khi tường đổ đã gây ra hư hỏng một số vật dụng của gia đình ông T, cụ thể thiệt hại:

- Tường xây gạch bê tông chiều dài: 11m; chiều cao là: 3,2m (trong đó tường 20 cm dài là 1,7m, tường 10 cm dài là 1,5m). Giá trị thiệt hại bờ tường là: 35m x 800.000 đồng/m^2 = 28.000.000 đồng;

- Diện tích mái che bằng tôn: 30m^2 + xà gồ gỗ. Giá trị thiệt hại mái tôn và xà gồ: (30m^2 + xà gồ) x 300.000 đồng/m^2= 9.000.000 đồng;

- Một chiếc xe máy điện: Giá trị 8.000.000 đồng;

- Một chiếc xe đạp điện: Giá trị 3.000.000 đồng;

Tổng thiệt hại là 48.000.000 đồng.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T2 và bà L bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông với tổng số tiền 48.000.000 đồng.

Sau đó, qua tìm hiểu ông T biết được vợ chồng Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V là chủ sở hữu ngôi nhà trên đất thuộc thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng nên ngày 20-9-2022, ông T làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1- Bà Nguyễn Thị Lvà vợ chồng Ông Nguyễn Như Y- bà Lê Hải V liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông với tổng số tiền 48.000.000 đồng.

Ngày 20-10-2022, Ông Phan Đình T có đơn xác định lại tài sản bị tổn thất. Ông T xác định lại mức độ thiệt hại và chỉ yêu cầu vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1- Bà Nguyễn Thị Lvà vợ chồng Ông Nguyễn Như Y- bà Lê Hải V liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông với tổng số tiền số tiền 23.866.156 đồng. Tại phiên toà, ông T giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền này.

Về kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và kết quả giám định nguyên đơn ông T thống nhất, không có ý kiến gì. Đồng thời, ông T đề nghị Hội đồng xét xử lấy kết quả giám định này làm căn cứ để giải quyết vụ án.

Đối với chi phí tố tụng gồm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng và chi phí giám định 15.000.000 đồng, tổng cộng 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) mà Ông Phan Đình T đã tạm ứng trước, ông T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn - Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Hà T2) trình bày trong quá trình tham gia tố tụng:*

Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L không đồng ý với yêu cầu bồi thường của ông T vì vụ việc này do thiên tai, bão làm đổ tường rào nhà ông T không phải do gia đình ông T2, bà L gây ra. Ông bà không đồng ý với kết quả giám định vì cho rằng kết quả giám định là không đúng thực tế. Bà L đề nghị Hội đồng xét xử trưng cầu giám định lại tại Viện Khoa học hình sự của Bộ công an hoặc Viện khoa học hình sự của Bộ quốc phòng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Hoàng Thị Hương T3* trình bày trong quá trình tham gia tố tụng thống nhất với ý kiến yêu cầu của Ông Phan Đình T chồng bà T3 và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V trình bày tại biên bản lấy lời khai của Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên:*

Bà Nguyễn Thị Lvà Ông Nguyễn Tiến T1 là chị gái ruột và anh rể của Ông Nguyễn Như Y. Vào khoảng cuối năm 2019, vợ chồng ông Y, bà V có gửi tiền nhờ ông T2, bà L thuê người xây dựng nhà ở và tường rào bao bọc xung quanh thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng. Quá trình xây dựng đến khoảng đầu năm 2020 thì công trình trên hoàn thành. Vợ chồng ông Y, bà V giao cho ông T2, bà L quản lý, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng trước thời điểm xảy ra sụp đổ tường rào gây thiệt hại cho nhà ông T vào ngày 19-8-2020. Vợ chồng ông Y, bà V gửi tiền và nhờ vợ chồng ông T2, bà L xây dựng tường rào giáp mặt đường ngõ chung còn phía giáp nhà ông T thì ông T đã xây dựng tường rào từ trước nên vợ chồng ông Y, bà V không xây dựng tường rào về phía giáp nhà ông T.

Trước ngày 10-6-2021, vợ chồng ông Y, bà V đã ủy quyền bằng miệng cho ông T2, bà L quản lý, sử dụng nhà và đất, vì là chị em trong nhà nên không làm giấy tờ ủy quyền, việc ủy quyền này đều được mọi người trong gia đình chứng kiến. Tuy nhiên đến ngày 10-6-2021, vợ chồng ông Y, bà V làm ủy quyền bằng văn bản cho bà L, ông T2 là do tại thời điểm đó, bà L muốn tự mở lớp trông giữ trẻ nên cần các giấy tờ để làm thủ tục theo quy định của pháp luật nên vợ chồng ông Y, bà V mới ủy quyền bằng văn bản cho vợ chồng bà L, ông T2 quản lý, sử dụng nhà và đất này. Vợ chồng ông Y, bà V xác định đã ủy quyền cho ông T2, bà L quản lý, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn

A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng trước thời điểm xảy ra thiệt hại của nhà ông T. Theo vợ chồng ông Y, bà V nguyên nhân gây thiệt hại do thiên tai và tường nhà ông T xây dựng không đảm bảo chất lượng. Quan điểm của vợ chồng ông Y, bà V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xác minh rõ nguyên nhân dẫn đến sụp đổ tường rào gây thiệt hại cho nhà ông T, nếu nguyên nhân gây ra thiệt hại thuộc về phía gia đình vợ chồng ông Y, bà V thì vợ chồng ông Y, bà V sẽ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Nếu vợ chồng ông Y, bà V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình ông T thì vợ chồng ông Y, bà V không đồng ý bồi thường theo giá trị mà ông T đưa ra, vợ chồng ông Y, bà V đề nghị Tòa án xác định giá trị thiệt hại thực tế và bồi thường theo kết quả xác minh của Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì bà Lê Hải V khai đã được Tòa án thông báo về giá trị khắc phục sau điều chỉnh giảm theo tỷ lệ % chất lượng tài sản còn lại 23.886.156 đồng. Bà V không đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình Ông Phan Đình T vì tổn thất này không phải do gia đình bà V gây ra. Do bà V không đồng ý bồi thường thiệt hại nên bà không đề nghị giám định lại.

* *Người giám định:* Tại phiên toà, Ông Phạm Sỹ Minh T4 trình bày Công ty TNHH giám định C vẫn giữ nguyên kết luận giám định như Báo cáo giám định số 09TA/22CV ngày 29-8-2022 và Công văn đính chính số 118/GĐCV-23 ngày 11-8-2023 của Công ty TNHH giám định C: Tường rào sau nhà Ông Phan Đình T bị chênh lệch cốt đất đắp quá lớn việc này là do bị ảnh hưởng một phần bởi việc đắp đất vào sân vườn nhà của Ông Nguyễn Tiến T1 và Bà Nguyễn Thị L nên khi thời tiết khu vực trên địa bàn huyện Hoà Vang gặp mưa lớn, lượng nước mưa không thoát kịp đã tạo áp lực chủ động rất lớn lên bức tường rào gây gãy, ngã đổ bức tường rào và kéo theo làm sụp mái tôn chái phía hiên sau nhà của Ông Phan Đình T.

* *Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2023/DS-ST ngày 12-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ vào Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 157, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút với số tiền là 24.133.844 đồng (Hai mươi bốn triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Phan Đình T về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Buộc vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Nguyễn Hà T2), vợ chồng Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho vợ chồng Ông Phan Đình T, Bà Hoàng Thị Hương T3 tổng số

tiền 11.933.078 đồng (Mười một triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng), trong đó:

+ Vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L phải bồi thường cho vợ chồng Ông Phan Đình T, Bà Hoàng Thị Hương T3 số tiền 5.966.539 đồng (Năm triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

+ Vợ chồng Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V phải bồi thường cho vợ chồng Ông Phan Đình T, Bà Hoàng Thị Hương T3 số tiền 5.966.539 đồng (Năm triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Phan Đình T về việc yêu cầu vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Hà T2), vợ chồng Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V liên đới bồi thường số tiền là 11.933.078 đồng (Mười một triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng).

4. Về án phí:

- Ông Phan Đình T là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí theo quy định nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Ông Nguyễn Tiến T1 và Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về chi phí tố tụng:

+ Ông Phan Đình T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng, chi phí giám định là: 7.500.000 đồng. Tổng cộng là 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng), ông T đã nộp đủ và chi phí xong.

+ Vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho Ông Phan Đình T chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng, chi phí giám định là 3.750.000 đồng. Tổng cộng là 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Vợ chồng Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V có có nghĩa vụ trả cho Ông Phan Đình T chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng, chi phí giám định là 3.750.000 đồng. Tổng cộng là 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

** Đơn kháng cáo:*

Ngày 12-9-2023, Bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nói trên và yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án. Sau đó, Ông Nguyễn Tiến T1 cũng làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên vì cho rằng ông không có liên quan gì đến vụ án, không đứng tên mảnh đất 1519, không được uỷ quyền xây nhà, trông nhà, quản lý nhà.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L do không có căn cứ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là Bà Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt bà theo Khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là Ông Phan Đình T, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Bà Hoàng Thị Hương T3, Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét Đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Tiến T1, bà Nguyễn Thị L:

[2.1] Ông Phan Đình T trình bày vào khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 19-8-2020, sau một trận mưa lớn thì bờ tường rào phía sau nhà ông T do ông T xây dựng sụp đổ. Nguyên nhân là do vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1 và Bà Nguyễn Thị L có xây dựng một ngôi nhà trên khu đất sau nhà ông T, quá trình xây dựng đã bịt các cống rãnh, lối thoát nước ra đường hẻm nên khi mưa xuống dẫn đến tình trạng nước mưa ứ đọng lâu trên sân vườn của ông bà dẫn đến làm sụp đổ bờ tường mà gia đình ông T xây dựng.

Sau đó, ông T biết được vợ chồng Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V là chủ sở hữu ngôi nhà trên đất thuộc thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng.

Do vậy, ông T khởi kiện yêu cầu vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L và vợ chồng Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V liên đới bồi

thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông với tổng số tiền số tiền 23.866.156 đồng.

[2.2] Căn cứ Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18-8-2022 của Toà án cấp sơ thẩm thể hiện tài sản bị thiệt hại của gia đình Ông Phan Đình T gồm có: Bờ tường xây gạch túp lô và một mái che bằng tôn, xà gồ gỗ.

Căn cứ Báo cáo giám định số 09TA/22CV ngày 29-8-2022 của Công ty TNHH giám định C đánh giá nguyên nhân gây tổn thất là do:

"Tường rào sau nhà Ông Phan Đình T bị chênh lệch cốt đất đắp (phía trước và phía sau tường) quá lớn việc này có thể bị ảnh hưởng một phần bởi việc đắp đất sân vườn nhà của Ông Nguyễn Tiến T1 và bà Nguyễn Thị L, nên khi thời tiết khu vực trên địa bàn huyện Hoà Vang gặp mưa lớn, lượng nước mưa không thoát kịp (mặt dù có chừa các đường ống nhựa thoát nước ở bên dưới tường cổng) đã tạo áp lực chủ động rất lớn lên bức tường rào gây gãy, ngã đổ bức tường rào và kéo theo làm sụp mái tôn chái phía hiên sau nhà của Ông Phan Đình T."

Như vậy, thiệt hại của gia đình Ông Phan Đình T thực tế có xảy ra, nguyên nhân đã được xác định nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

Tại đơn kháng cáo, Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L đều cho rằng ông bà không liên quan gì đến thiệt hại của Ông Phan Đình T. Tuy nhiên, kết luận trên của cơ quan chuyên môn thể hiện thiệt hại của gia đình ông T một phần là do việc đắp đất sân vườn nhà của ông T2 và bà L.

[2.3] Về việc Ông Nguyễn Tiến T1 cho rằng không tham gia vào việc thi công, quản lý, sử dụng đối với Nhà và đất thuộc thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng thì thấy:

Nhà và đất thuộc thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng do vợ chồng Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V nhận chuyển nhượng từ hộ ông Trần Cao C vào ngày 22-5-2019 nên ông Y, bà V là chủ sở hữu tài sản.

Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V cung cấp lời khai tại "Biên bản lấy lời khai của đương sự" do Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thực hiện ngày 15-12-2022 như sau:

"Bà Nguyễn Thị L và Ông Nguyễn Tiến T1 là chị gái ruột và anh rể của anh Nguyễn Như Ý. Vào khoảng cuối năm 2019, vợ chồng tôi có gửi tiền nhờ ông T2, bà L ở trong đó thuê người xây dựng nhà ở và tường rào bao bọc trên thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng. Quá trình xây dựng đến khoảng đầu năm 2020 thì công trình trên hoàn thành. Vợ chồng tôi giao cho ông T2, bà L quản lý, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng trước thời điểm xảy ra sụp đổ tường rào gây thiệt hại cho nhà ông T vào ngày 19-8-2020.

... Tuy nhiên đến ngày 10-6-2021, chúng tôi làm ủy quyền bằng văn bản cho bà L, ông T2 là do tại thời điểm đó, bà L muốn tự mở lớp trông giữ trẻ nên

cần các giấy tờ để làm thủ tục theo quy định của pháp luật nên vợ chồng tôi mới ủy quyền bằng văn bản cho vợ chồng bà L, ông T2 quản lý, sử dụng nhà và đất này. Chúng tôi xác định đã ủy quyền cho ông T2, bà L quản lý, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, tại tổ x, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng trước thời điểm xảy ra thiệt hại của nhà ông T."

Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V là em ruột của Ông Nguyễn Tiến T1 nên không có lý do gì để có lời khai gây thiệt hại quyền lợi cho ông T2. Lời khai trên thể hiện có việc ông Y, bà V đã uỷ quyền cho ông T2, bà L thực hiện việc thuê người thi công ngôi nhà và cũng uỷ quyền trực tiếp quản lý, sử dụng cho cả ông T2, bà L.

Điều 605 Bộ luật Dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra:

"Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác.

Khi người thi công có lỗi trong việc để nhà cửa, công trình xây dựng khác gây thiệt hại thì phải liên đới bồi thường."

Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn đánh giá nguyên nhân gây tổn thất bị ảnh hưởng một phần bởi việc đắp đất sân vườn nhà của Ông Nguyễn Tiến T1 và bà Nguyễn Thị L. Do vậy, người thi công là ông T2, bà L và chủ sở hữu ông Y, bà V phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại là ông T, bà T3.

[2.4] Tổn thất tài sản của gia đình Ông Phan Đình T là 23.866.156 đồng, được cơ quan chuyên môn xác định một phần do việc thi công của Ông Nguyễn Tiến T1 và bà Nguyễn Thị L, một phần do gặp thời điểm mưa bão, lượng nước mưa lớn. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử buộc người thi công là ông T2, bà L và chủ sở hữu ông Y, bà V phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại là ông T, bà T3 50% tổn thất (23.866.156 đồng : 2 = 11.933.078 đồng) và chia phần mỗi cặp vợ chồng phải chịu 50% số tiền phải bồi thường (11.933.078 đồng : 2 = 5.966.539 đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị Lcho rằng ông T2 không liên quan gì đến vụ án và thiệt hại của gia đình ông T chỉ là do thiên tai. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L phải chịu chung 300.000đ do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm đã làm thủ tục cho thu hai khoản tạm ứng án phí đối với cả ông T2, bà L là chưa phù hợp, Toà án cấp phúc thẩm trả lại cho ông bà một khoản tạm ứng án phí.

[5] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận Đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Tiến T1, bà Nguyễn Thị L;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2023/DS-ST ngày 12-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút với số tiền là 24.133.844 đồng (Hai mươi bốn triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Phan Đình T về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Buộc vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L(tên gọi khác: Nguyễn Hà T2), vợ chồng Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho vợ chồng Ông Phan Đình T, Bà Hoàng Thị Hương T3 tổng số tiền 11.933.078 đồng (Mười một triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng), trong đó:

+ Vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L phải bồi thường cho vợ chồng Ông Phan Đình T, Bà Hoàng Thị Hương T3 số tiền 5.966.539 đồng (Năm triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

+ Vợ chồng Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V phải bồi thường cho vợ chồng Ông Phan Đình T, Bà Hoàng Thị Hương T3 số tiền 5.966.539 đồng (Năm triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Phan Đình T về việc yêu cầu vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Hà T2), vợ chồng Ông Nguyễn Như Y, bà Lê Hải V liên đới bồi thường số tiền là 11.933.078 đồng (Mười một triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng).

4. Về án phí:

- Ông Phan Đình T là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí theo quy định nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Ông Nguyễn Tiến T1 và Bà Nguyễn Thị Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về chi phí tố tụng:

+ Ông Phan Đình T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng, chi phí giám định là: 7.500.000 đồng. Tổng cộng là 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng), ông T đã nộp đủ và chi phí xong.

+ Vợ chồng Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị Lcó nghĩa vụ trả cho Ông Phan Đình T chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng, chi phí giám định là 3.750.000 đồng. Tổng cộng là 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Vợ chồng Ông Nguyễn Như Y và bà Lê Hải V có có nghĩa vụ trả cho Ông Phan Đình T chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng, chi phí giám định là 3.750.000 đồng. Tổng cộng là 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

II. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Tiến T1, Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0000492 ngày 28-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Ông Nguyễn Tiến T1 đã nộp theo biên lai thu số 0000532 ngày 23-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- TAND H.Hoà Vang, TPĐN;
- Chi cục THADS H.Hoà Vang, TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai